| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2024
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Công Thắng

Ông Nguyễn Phi Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1977; nơi cư trú: K117/11, đường H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Ông Phan, Binh C, sinh năm 1960; nơi cư trú: 13 Stayner RD, San Jose, Hoa Kỳ (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Huỳnh Thị Ngọc L trình bày:* Bà và ông Phan, Binh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/6/2018 tại Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2018. Những năm đầu chung sống, ông bà sống hạnh phúc; đến những năm sau, vì phải sống xa nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần tạo cơ hội cho nhau để cùng nhau thay đổi và hòa hợp nhưng không thành. Cho đến nay, mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản trình bày ý kiến (được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận ngày 06-02-20247), bị đơn ông Phan, Binh Chanh trình bày:* Ông và bà Huỳnh Thị Ngọc L chung sống như vợ chồng, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2018 tại Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà

Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2018. Những năm đầu chung sống, vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng vì khoảng cách địa lý, vợ chồng sống xa nhau nên từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn: tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù đã cho nhau cơ hội để cùng nhau thay đổi nhưng không được. Cho đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung với nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do không thể sắp xếp công việc để về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án nên ông đề nghị được giải quyết việc ly hôn vắng mặt theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Ngọc L cư trú tại thành phố Đà Nẵng và bị đơn, Ông Phan, Binh C cư trú tại Hoa Kỳ, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông Phan, Binh C, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, ông C đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ. Theo đó, ông C xác định là không thể về Việt Nam để tham dự giải quyết việc ly hôn với bà L; đồng thời đề nghị Tòa án mở phiên tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn cho bà L và ông C, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa giải và mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]** Nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[4]** Xét yêu cầu xin ly hôn bà Huỳnh Thị Ngọc L và ông Phan, Binh C thì thấy: sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, không thương yêu, chăm sóc và xây dựng gia đình hạnh phúc; mâu thuẫn xảy ra không thể giải quyết nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến nay, ông C và bà L đều cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho bà Huỳnh Thị Ngọc L được ly hôn với ông Phan, Binh C.

**[5]** Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

**[6]** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu theo quy định theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 122, 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 228, 464, 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Ngọc L đối với ông Phan, Binh C,

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Ngọc L được ly hôn với ông Phan, Bình C.

**2.** Về quan hệ con chung, tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

**3.** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà L đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0001362 ngày 16-01-2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà L đã nộp đủ án phí.

**4.** Bà Huỳnh Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Ông Phan, Bình C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Anh Tuấn**